

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2021/HS-PT

Ngày: 16/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
*Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Huân.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Vũ Văn Lê

2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 257/2021/HS-PT ngày 25/6/2021 đối với bị cáo Trang Hữu A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3653/2021/QĐXXPT-HS ngày 12/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8299/2021/HSPT ngày 28/10/2021, do có kháng cáo của bị hại Võ Khánh B đối với bản án sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: **Trang Hữu A**; tên gọi khác: (không); sinh năm 1975; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Đắc C và bà Võ Thị Ánh D; hoàn cảnh gia đình: vợ đã ly hôn tên Đặng Thị Ngọc E, vợ hiện tại tên Lê Thanh G, có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 18/9/1997, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí

Minh xử phạt 4 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/3/2000;

-Ngày 20/02/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2010;

-Ngày 16/11/2012, bị Công an Phường 27, quận Bình Thạnh, ra quyết định xử phạt hành chính, phạt 1.500.000đ về hành vi xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác; nộp phạt ngày 20/11/2012;

-Ngày 31/10/2017, bị Chủ tịch UBND phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, ra quyết định xử phạt hành chính, phạt 1.750.000đ về hành vi xâm hại tính mạng, sức khỏe người khác;

-Ngày 05/12/2017, bị Công an phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, ra quyết định xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại phường xã 3 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng có mang theo hung khí; chấp hành xong ngày 03/5/2018.

Bắt, tạm giam: 08/8/2020;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Lê Huyền Đức**, luật sư Văn phòng luật sư Nguyệt Hà; Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện của bị cáo: Ông **Trang Hữu H**; sinh năm 1987; nơi cư trú: 330 Lô K, cư xá Thanh Đa, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

*Người kháng cáo:*

*Bị hại:* Ông **Võ Khánh B**; sinh năm 1978; nơi cư trú: cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 07/8/2020, bị cáo Trang Hữu A đi bộ từ nhà của bị cáo đến quán phở “Hai L” tọa lạc tại địa chỉ 020 lô K, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và mua phở mang về nhà. Khi về đến nhà, phát hiện bánh phở bị chua nên A mang theo bịch phở và 01 mã tấu quay trở lại quán phở trách mắng. Chủ quán phở là vợ chồng ông Võ Khánh B và bà Nguyễn Thị Quang K đề nghị trả lại tiền cho A nhưng A không đồng ý. A ném bịch phở vào người bà K và cầm mã tấu đe dọa chém bà K. Khách tại quán thấy vậy can ngăn nên A bỏ đi về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, A có cảm giác bị tê lưỡi. Nghĩ rằng nguyên nhân là do ném thử phở hôi sáng, mặt khác lúc này A đã có uống bia nên A tức giận cầm mã tấu đi đến

quán phở “Hai L”. Khi đến nơi, A xông vào chém 01 nhát trúng vào lưng ông B. Ông B bỏ chạy ra đường và núp sau dãy xe máy dựng bên đường. A tiếp tục cầm mã tấu chém nhiều nhát vào người ông B. Lúc này, người dân xung quanh đến can ngăn nên A cầm mã tấu bỏ đi. Ông B được mọi người đưa đi cấp cứu. Bà K đến cơ quan công an trình báo.

Ngày 08/8/2020, A bị bắt giữ, cơ quan công an thu giữ được cây mã tấu mà A sử dụng để gây án (bl.16, 91).

Ngày 24/11/2012, cơ quan điều tra thu giữ được 02 file video ghi lại hình ảnh A cầm mã tấu chém anh B do người làm chứng là anh Nguyễn Hội dùng điện thoại di động ghi lại được (bl.104).

Tại bản “Kết luận giám định pháp y về thương tích” số 810/TgT.20 ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của ông Võ Khánh B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

-Vết thương mặt ngoài, sau 1/3 trên cẳng tay trái gây đứt da, gãy hờ 1/3 trên xương trụ, đã được khâu vết thương, bó bột cánh cẳng bàn tay, hiện còn vết thương còn chỉ khâu có đuôi tịt nông kích thước 4x(0,05-0,1)cm; có tỷ lệ 07%.

-Vết thương mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt da, mẻ xương trụ đã được khâu vết thương, hiện còn vết thương còn chỉ khâu kích thước 5,3x0,1cm; có tỷ lệ 03%.

*Hai vết thương vừa nêu do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.*

-Đa vết thương phần mềm gây đứt da, đứt da nông, sước da, bầm tụ máu rải rác tại lưng, tại chân trái, đã được khâu vết thương tại thắt lưng, hiện còn:

+Vết thương khâu 4 mũi có đuôi sước da tại thắt lưng trái kích thước 9x(0,05-0,1)cm; có tỷ lệ 02%.

+Các vết sước da và bầm tụ máu đứt da nông tại:

- Bả vai kích thước 8x(0,05-0,2)cm. Có tỷ lệ lần lượt là 01% và 02%;
- Vùng lưng trái kích thước 9,2x(0,05-0,1)cm; 7x0,05cm; 7x0,05cm và 9,5x0,1cm. Có tỷ lệ 01% mỗi vết.
- Vùng đùi và cẳng chân trái (2 vết). Có tỷ lệ là 0,5% mỗi vết

*Các vết thương vừa nêu do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

3. Cây mã tấu thu giữ được của bị cáo thể gây ra được các thương tích đã nêu. Các thương tích không nguy hiểm đến tính mạng.

Căn cứ “Kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu” số 214/KLGD

ngày 11/3/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế, xác định được như sau: Bị cáo bị rối loạn nhân cách chống đối xã hội (F60.2-ICD10); trước, trong và sau khi gây án (ngày 07/8/2020), bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 96/CTr-VKSBT ngày 14/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s và q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Trang Hữu A 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên giải quyết bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và bị hại.

Ngày 24/5/2021, bị hại có đơn kháng cáo với nội dung như sau:

Hành vi của bị cáo là hành vi “cố ý giết người” và “có tình tiết côn đồ”. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại.

Về phần dân sự, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường cho ông 164.000.000đ, bao gồm các khoản tiền sau:

-Tiền tổn thất về mặt tinh thần: 74.500.000đ;

-Tiền viện phí, chi phí đi lại, ăn uống, vật lý trị liệu và chi phí khác: 30.000.000đ;

-Tiền thu nhập bị mất trong thời gian 10 tháng do phải thuê người khác làm là 60.000.000đ.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm,***

Bị hại trình bày như sau: Hành vi của bị cáo là hành vi “cố ý giết người” và “có tình tiết côn đồ”. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chuyển tội danh, kết án bị cáo về tội “Giết người” và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Bị hại đồng ý với nội dung giải quyết phần dân sự như ở Tòa cấp sơ thẩm. Bị hại rút lại nội dung kháng cáo về phần dân sự.

Bị cáo trình bày như sau: Bị cáo đồng ý với nội dung phần dân sự đã giải quyết ở Tòa sơ thẩm. Do không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã chém anh B nhưng bị cáo không có ý định giết anh B. Do vậy, bị cáo không đồng ý với việc bị hại yêu cầu chuyển tội danh và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết kháng cáo của bị hại như sau:

Đối với kháng cáo về phần dân sự: Bị hại rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

Đối với kháng cáo về mặt hình sự: Các vết thương mà bị cáo gây ra cho bị hại có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%, không nguy hiểm đến tính mạng. Bị cáo không có ý thức giết bị hại. Bị cáo là có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/8/2020, ở tại nhà 020 lô K, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trang Hữu A đã có hành vi dùng mã tấu chém ông Võ Khánh B nhiều nhát, gây thương tích cho ông B, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi đã nêu là do B cho rằng phở mà ông B bán cho bị cáo vào buổi sáng cùng ngày bị chua.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe người khác, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, xem thường tính mạng, sức khỏe người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[2]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã có một số sai sót trong tố tụng, cụ thể như sau:

Theo kết giám định pháp y tâm thần thì trước, trong và sau khi gây án (ngày 07/8/2020), bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập người đại diện của bị cáo tham gia phiên tòa; không tuyên quyền kháng cáo của luật sư bào chữa là không đúng với quy định tại điểm o khoản 1 Điều 73, điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Những sai sót như đã nêu là nghiêm trọng. Lẽ ra, cần phải hủy bản án sơ

thẩm để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện của bị cáo, luật sư bào chữa cho biết rằng đồng ý với phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với những sai sót đã được nêu. Do vậy, để đảm bảo tính ổn định của bản án, không nhất thiết phải hủy bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

**[3]. Về kháng cáo của bị hại:**

*Đối với nội dung kháng cáo về mặt dân sự:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút lại phần nội dung kháng cáo về mặt dân sự. Việc rút kháng cáo như đã vừa nêu là tự nguyện, không trái pháp luật. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần nội dung kháng cáo về mặt dân sự.

*Đối với nội dung kháng cáo về mặt hình sự:*

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 810/TgT.20 ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì: Các thương tích mà bị cáo gây ra cho ông B là không nguy hiểm đến tính mạng; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%. Mặt khác, bị cáo khai rằng bị cáo không có ý định tước đoạt sinh mạng của ông B. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Giết người” theo như kháng cáo của ông B.

Mặt dù bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 2 tình tiết định khung đó là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình có 3 con còn nhỏ (tương ứng với quy định tại điểm s và l khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mức án 3 năm tù mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Khánh B về việc đề nghị chuyển tội danh và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trang Hữu A; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s và q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Trang Hữu A** 3 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2020.

**2.** Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Võ Khánh B về phần dân sự. Phần dân sự đã tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (2)
- Chi Cục THA quận Bình Thạnh; (1)
- TAND quận Bình Thạnh;; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Công Huấn**